

ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT TRUNG CẦU Ý DÂN:

TRUNG CẦU Ý DÂN - HÌNH THỨC DÂN CHỦ TRỰC TIẾP CAO NHẤT, RỘNG RÃI NHẤT VÀ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ CAO NHẤT

LÊ NGUYỄN

Trong lịch sử loài người đã trải qua 4 kiểu Nhà nước, trong mỗi kiểu Nhà nước, địa vị pháp lý của người dân luôn là vấn đề trung tâm, có tầm quan trọng đặc biệt để phát triển xã hội, xây dựng những thành quả vĩ đại, nền văn minh nhân loại. Bất kỳ Nhà nước nào, với vai trò thống trị xã hội, một mặt giai cấp thống trị tìm mọi cách cai trị dân, nhưng đồng thời cũng thấy sức mạnh của nhân dân, nếu không có dân thì không xây dựng được xã hội và nếu dân chống lại dù lâu hay mau Nhà nước đó sẽ sụp đổ. Lịch sử loài người đã chứng minh hiển nhiên điều đó. Đó là chân lý quản chúng làm nên lịch sử.

Xã hội nô lệ với Nhà nước nô lệ, những người dân bị coi là nô lệ, không có một chút quyền gì, trở thành những con vật thuộc sở hữu của chủ nô. Đến Nhà nước phong kiến, nô lệ trở thành nông nô chỉ có một chút quyền tối thiểu, nhưng vẫn bị cột chặt vào ruộng đất của địa chủ phong kiến. Trong Nhà nước Tư sản với khẩu hiệu điển hình "Tự do, bình đẳng, bác ái" người dân được giải phóng về thân thể để tự do bán sức lao động, nhưng vẫn bị cột chặt vào các doanh nghiệp của các chủ tư bản, còn về mặt chính trị, xã hội trong các Hiến pháp của các nước tư bản đều công nhận người dân là những công dân - xã hội công dân xuất hiện, công dân có những quyền cơ bản về chính trị kinh tế - xã hội, văn hóa. Nền dân chủ tư sản ra đời với các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Tuy có những

hạn chế, nhưng cũng rất tiến bộ ở thời kỳ đầu, sau đó bị thu hẹp trong thời kỳ Đế quốc chủ nghĩa, dù sao so với thời kỳ trung cổ thì nền dân chủ tư sản đã có những bước tiến vĩ đại của loài người.

Đến Nhà nước XHCN, Nhà nước kiểu mới, Nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người trong xã hội. Nhà nước XHCN không còn nguyên nghĩa của nó, mà là "Nhà nước một nửa" Nhà nước "của dân, do dân, vì dân". Nền dân chủ XHCN là bước phát triển cao hơn về chất không bị giới hạn bởi những thiên kiến về chính trị, về giai cấp, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo...

Tuy dưới chế độ XHCN vẫn sử dụng các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp như dưới chế độ tư bản nhưng về bản chất đã có những thay đổi cơ bản.

Trong lịch sử nước ta, việc trung cầu ý dân chỉ được quy định từ trong Hiến pháp 1946 nhưng trước đây do những hạn chế lịch sử nên chưa đề ra và chưa có trung cầu ý dân, nhưng ông cha ta, kể cả nhiều đời vua trong chế độ phong kiến đã rất coi trọng đến ý dân, lòng dân, điển hình là hội nghị Diên Hồng, Vua Trần hỏi ý kiến các vị bô lão về vận mệnh đất nước trước họa ngoại xâm "nên hòa hay đánh".

Từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945, Hiến pháp đầu tiên nước ta (1946) đã ghi rõ "những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa

ra nhân dân phúc quyết" (điều 32) "những điều thay đổi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết" (điều 70 Hiến pháp 1959). Những quy định này của Hiến pháp đã thể hiện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiến pháp 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm trưởng ban soạn thảo và ba bản Hiến pháp tiếp sau đều quy định tất cả quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực thông qua Quốc hội và HĐND các cấp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: Nước ta là nước dân chủ, chính quyền từ TW đến địa phương đều là của dân, bao nhiêu quyền bính là của dân, bao nhiêu lợi ích là vì dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nói: tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước ta được độc lập, dân ta được tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nói nước độc lập, dân tự do nhưng nếu dân không được ấm no, hạnh phúc thì độc lập tự do không có nghĩa lý gì.

Xem như vậy, thì ý dân, nguyện vọng của dân là cái lõi quyết định chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước ta, nhân dân là nhân tố quyết định bản chất và sức mạnh nhà nước ta, dân như nước có thể nâng thuyền lên, nhưng cũng có thể lật thuyền.

Trung cầu ý dân hiểu một cách đại thể thì rất khác, khác xa với các hình thức dân chủ trực tiếp như bầu cử QH, với điều tra dư luận xã hội và với việc tham khảo ý kiến dân.

1. Trung cầu ý dân thuộc phạm trù dân chủ trực tiếp, nhưng là dân chủ trực tiếp cao nhất. Ai cũng đều rõ bầu QH là dân chủ trực tiếp để bầu ra người đại diện cao nhất cho mình, rồi sau đó người đại diện ấy thể hiện ý trí nguyện vọng của mình trong các kỳ họp QH khi biểu quyết thông qua Luật, Nghị quyết... Như vậy rõ ràng các đạo luật do QH thông qua cũng chỉ thể hiện gián tiếp nguyện vọng, ý chí của nhân dân thông qua Đại biểu QH.

Ở đây cũng có thể bàn tới một vấn đề là có thể có Đại biểu QH không thể hiện được nguyện vọng và ý chí của nhân dân do trình độ, do nhận thức hoặc do những động cơ, mục đích nào khác khi biểu quyết Luật không có trách nhiệm đầy đủ với dân. Như vậy có thể nói trung cầu ý dân là hình thức dân chủ trực tiếp nhưng là dân chủ trực tiếp cao nhất trong các hình thức dân chủ trực tiếp.

2. Trung cầu ý dân là hình thức dân chủ trực tiếp rộng rãi nhất theo cách hiểu của chúng tôi và trên thực tế đã vận dụng trong cuộc sống thì tuy là bầu cử rộng rãi trong toàn quốc, nhưng bầu cử QH là theo các đơn vị bầu cử với một số đại biểu nhất định theo đơn vị hành chính, như vậy rõ ràng bị hạn chế bởi đơn vị bầu cử và mỗi đơn vị bầu cử chỉ giới hạn một số ít Đại biểu. Tính chất dân chủ trực tiếp rộng rãi ở đây bị hạn chế so với trung cầu ý dân. Tất cả mọi lá phiếu trong trung cầu ý dân ở tất cả mọi nơi trong toàn quốc chỉ tập trung vào một vấn đề và trả lời là có hay không, nó không bị giới hạn bởi bất cứ một thể thức nào như bầu cử, tất nhiên là càng rộng rãi hơn nhiều so với điều tra xã hội học hoặc hỏi (tham khảo) ý kiến nhân dân chỉ đối với một số người, một tầng lớp người hoặc một nhóm người nhất định và ở một số địa bàn nhất định và về bản chất là hoàn toàn khác với trung cầu ý dân.

3. Trung cầu ý dân có giá trị pháp lý cao nhất. Điều này quá rõ ràng, đã được khẳng định trong Hiến pháp như "nhân dân phúc quyết" "Những điều thay đổi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết". Động từ "phúc quyết" ở đây cần phải được hiểu là quyết định lại một vấn đề trọng đại, quan hệ đến vận mệnh quốc gia đã được QH (theo chúng tôi chỉ duy nhất là Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân) biểu quyết thông qua thì phải đưa nhân dân phúc quyết. Phúc quyết ở đây là quyết định lại, quyết định cao hơn, quyết định

cuối cùng. Do vậy việc trung cầu ý dân là việc "phúc quyết" nên có hiệu lực pháp lý cao nhất, không có một thủ tục nào để xem xét lại kết quả việc trung cầu ý dân hoặc không có quy định thời hạn công bố mới được thi hành như một đạo luật. Việc phúc quyết của nhân dân cũng thể hiện rõ dưới chế độ ta mọi quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân giám sát hoạt động của QH và phúc quyết, quyết định lại những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia mà QH đã biểu quyết thông qua. Giá trị pháp lý cao nhất của trung cầu ý dân - phúc quyết của nhân dân cũng rõ ràng là có giá trị pháp lý cao nhất so với biểu quyết của QH càng không thể nói đến việc so sánh với điều tra dư luận xã hội hoặc tham khảo ý kiến nhân dân là những hình thức dân chủ trực tiếp thông thường.

Với ý nghĩa trọng đại và cực kỳ quan trọng của trung cầu ý dân như trên đã nói thì nội dung của Luật trung cầu ý dân có ý nghĩa quyết định cần phải được làm rõ trước khi soạn thảo luật này. "Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia" là những vấn đề gì? phải chăng là những vấn đề về chiến tranh và hòa bình, chế độ chính trị, quyền dân tộc tự quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền "đưa ra nhân dân phúc quyết" cũng là vấn đề quan trọng cần phải được làm rõ và quy định trong luật trung cầu ý dân.

Nhân đây, một vấn đề cũng rất quan trọng, quan trọng đầu tiên là tên luật. Luật trung cầu ý dân nếu theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì cần suy nghĩ, phải chăng là "Luật phúc quyết của nhân dân". Mặt khác cụm từ trung cầu ý dân có thể hiểu theo nghĩa thông thường của danh từ trung cầu không thể hiện được tầm quan trọng và ý nghĩa trọng đại của luật này, đành rằng cụm từ trung cầu ý dân được sử dụng phổ biến ở các nước ngoài hiện nay, còn ở Việt Nam ta trung cầu ý dân chính là việc dân "phúc quyết" những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia ■

Đạo đức ...

(Tiếp theo trang 5)

đối mình. Trách nhiệm phải gắn với quyền lợi. Muốn hoàn thành trách nhiệm thì trước hết phải tồn tại; và đã là con người trong xã hội thì phải gắn với cộng đồng, có trách nhiệm với xã hội, nhất là xã hội văn minh ngày nay. Người làm báo chúng ta cũng không thoát ra ngoài cái quy luật ấy!

Sinh thời, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã khẳng định: "cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ". Trách nhiệm lớn lao là vậy, do đó, để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, "cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng". Người còn chỉ rõ: "Viết để nêu cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta, đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy". Như vậy, đạo đức cách mạng của người làm báo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra không phải là cái gì cao siêu, không thực hiện được mà cái chính là khi viết về cái gì? viết cho ai? người làm báo cách mạng phải lấy lợi ích của dân tộc, của nhân dân làm đầu.

Rất có lý khi nhiều nhà báo cho rằng: Đạo đức nhà báo Việt Nam là sự hòa quyện giữa đạo đức nghề nghiệp và đạo đức cách mạng, trên nền tảng chuẩn mực đạo đức chung. Bởi vì, mục tiêu cao cả của báo chí cách mạng Việt Nam là phục vụ lợi ích của dân tộc, của nhân dân (như Bác Hồ đã dạy), và đây cũng là mục tiêu chung của cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do vậy, đạo đức nhà báo mà chúng ta cần có trong thực thi nhiệm vụ không thể tách rời chuẩn mực đạo đức chung của toàn dân tộc, tất cả phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng ■

THANH MINH